TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **186/**2018/DS-ST

Ngày: 26/6/2018

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**;

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Trung Trực**;

2. Ông **Châu Vũ Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 501/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Đòi lại tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-DS ngày 29/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 227/2018/QĐST-DS ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Lê Thị Mỹ T,** sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện H, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1980 (có mặt);

Nguyễn Thị Bạch U, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1944 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện H, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện H, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T trình bày: Vào tháng 01/2009, anh C và ông L, bà U có đến nhờ chị vay dùm số tiền 200.000.000 đồng để anh Châu làm vốn buôn bán thức ăn gia súc, gia cầm

tại đại lý của chị. Vì muốn tạo điều kiện cho anh C làm ăn nên chồng chị là anh N có đứng tên vay tại Ngân hàng Z để vay số tiền 200.000.000đồng cho anh C, ông L và bà U. Khi vay, không có làm biên nhận, anh C, ông L và bà U hứa trong vòng 01 năm sẽ trả vốn và lãi theo mức vay tại Ngân hàng cho chị nhưng chỉ trả được 25.000.000 đồng tiền lãi và kéo dài đến nay. Do gia đình anh C vẫn còn lấy thức ăn tại đại lý của chị nên chị chỉ nhắc nhở việc trả tiền chứ không khởi kiện. Nay số nợ này đã quá lâu nên chị khởi kiện yêu cầu anh C, ông L, bà U phải trả cho chị số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ tháng 01/2009 đến tháng 12/2017 là 09 năm với số tiền 216.000.000 đồng trừ đi 25.000.000 đồng anh C đã trả. Tổng cộng vốn, lãi là 391.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo bị đơn anh Nguyễn Thành C trình bày: Anh có làm ăn với anh N, chị T, do vốn của anh yếu nên khoảng giữa năm 2009 có vay anh N, chị T số tiền là 200.000.000 đồng để làm vốn lấy thức ăn gia cầm về bán, không có viết biên nhận. Đến tháng 12/2017 Âm lịch (AL) anh N kêu anh C viết biên nhận (không nhớ rõ ngày) để xác nhận số nợ. Thực tế sau khi vay về thì anh N, chị T không đưa tiền mà giữ tiền lại để anh C lấy thức ăn, 06 tháng anh N, chị T thông báo tiền lãi và ghi vào sổ. Tổng cộng anh C trả cho anh N, chị T số tiền 88.000.000 đồng tiền lãi. Việc ghi chép sổ sách do anh N, chị T lưu giữ. Đồng thời quan hệ mua bán giao dịch này giữa anh C và anh N, chị T, không liên quan gì đến ông L, bà U là cha mẹ của anh C. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị T thì anh C đồng ý trả 200.000.000 đồng tiền vốn nhưng xin trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng, đối với tiền lãi thì anh không đồng ý trả vì anh N, chị T tự ý vay.

* Ông Nguyễn Hoàng L trình bày: Ông là cha ruột của anh C, ông hoàn toàn không biết sự việc anh C vay chị T và anh N số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn. Vì vậy ông không đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đối với bà Nguyễn Thị Bạch U từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà U vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

*** Tại phiên tòa**, chị Lê Thị Mỹ T vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Bạch U phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vốn là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính 01% từ tháng 01/2009 đến tháng 01/2017 là 09 năm (108 tháng) trừ đi 25.000.000 đồng anh C đã trả. Tổng cộng vốn và lãi là 391.000.000 đồng, buộc anh C, ông L, bà U phải trả số tiền trên cụ thể làm 01 lần như sau:

Lần 1: Khi án có hiệu lực pháp luật trả số tiền 200.000.000 đồng.

Lần 2: Số tiền 191.000.000 đồng trả trong thời hạn 10 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của anh Nguyễn Thành C: Sự việc vay mượn này là do anh giao dịch với anh N, chị T, cha mẹ anh không liên quan. Nay anh C đồng ý trả số tiền

200.000.000 đồng, đồng ý trả lãi 191.000.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo biên nhận không ngày tháng anh C thừa nhận còn nợ chị T số tiền vốn 200.000.000 đồng nhưng anh C thừa nhận vay tiền từ năm 2009. Anh C không đồng ý trả lãi, xin được trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng đến khi nào hết nợ không được chị T đồng ý, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh C phải trả cho chị T số tiền vốn và lãi là 391.000.000 đồng, phương thức trả cụ thể: Khi án có hiệu lực pháp luật trả 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 191.000.000 đồng trả trong thời hạn 10 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ T khởi kiện anh Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Bạch U có địa chỉ tại ấp D, xã A, huyện H, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị số tiền 391.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị T và anh C có xác lập quan hệ vay mượn tiền, do có quen biết cùng mua bán thức ăn gia súc nên năm 2009 chị T, anh N có cho anh C vay số tiền 200.000.000 đồng không làm biên nhận và thỏa thuận trả lãi suất theo Hợp đồng tín dụng Ngân hàng, từ khi vay anh C chỉ trả được 25.000.000 đồng tiền lãi. Đến khoảng năm 2017 ÂL anh C có ghi biên nhận còn nợ chị T số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng nhưng anh C không trả tiền cho chị T, như vậy anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nay chị T khởi kiện yêu cầu anh C phải trả số tiền vốn và lãi 391.000.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của Nguyễn Thành C cho rằng: Trước đó khoảng năm 2009 anh có làm ăn với vợ chồng anh N, chị T và có vay của chị T anh N số tiền 200.000.000 đồng, nhưng thực tế anh không có lấy tiền mà lấy thức ăn trừ vào. Nay anh đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi 191.000.000 đồng nhưng xin trả

dần hàng tháng là 3.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn. Việc vay mượn này cha mẹ anh không biết và không có liên quan. Lời trình bày này của anh C là có cơ sở 01 phần để chấp nhận, bởi việc vay mượn này đã lâu từ năm 2009, anh C không thực hiện theo đúng thỏa thuận trả tiền của mình là đã vi phạm thời hạn thanh toán, đồng thời việc xin trả dần của anh C không được chị T đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện ông L, bà U cùng liên đới với anh C thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn lãi 391.000.000 đồng là không có cơ sở bởi việc mua bán, vay tiền chỉ do một mình anh C giao dịch với vợ chồng anh N chị T và theo biên nhận (không ngày tháng) thì không có chữ ký của ông L, bà U nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Việc thỏa thuận lãi suất 01%/tháng giữa anh C và chị T là phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về thời hạn trả: Chị T yêu cầu trả vốn và lãi theo phương thức trả cụ thể: Khi án có hiệu lực pháp luật trả 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 191.000.000 đồng trả trong thời hạn 10 tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Bạch U vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông L và bà U.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Nguyễn Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ T.

1. Buộc anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Mỹ T số tiền vốn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi 191.000.000 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu đồng). Tổng cộng 391.000.000 đồng (ba trăm chín mươi mốt triệu đồng) thực hiện trả theo phương thức sau:

Lần 1: Khi án có hiệu lực pháp luật trả số tiền 200.000.000 đồng.

Lần 2: Số tiền 191.000.000 đồng trả trong thời hạn 10 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh C chậm thi hành án số tiền nêu trên thì anh phải trả cho chị T tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.550.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Mỹ T số tiền 9.775.000 đồng theo biên lai thu số 36064 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Bạch U, anh Nguyễn Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngà nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng